

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**
Bản án số: 23/2017/HSST.
Ngày: 13/12/2017.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Nhữ Quang Hưng + Bà Trương Thị Thủy.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lường Thị T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 16, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lường Văn T (*Đã chết*) và bà Lò Thị O – SN: 1929; Bị cáo có chồng là: Nguyễn Bá Q – SN: 1965 và có 01 con (*Đã trưởng thành*); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 14/8/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn K; Tên gọi khác: Không; SN: 1965; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Lò Văn K (*Đã chết*) và bà Lò Thị H (*Đã chết*); Bị cáo có vợ là: Lò Thị D – SN: 1965 và có 04 con (*Đều đã trưởng thành*); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 15/8/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 14/8/2017, tại khu vực tiểu khu 18, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã phát hiện bắt quả tang đối tượng: Lường Thị T (*Sinh năm:*

1971, trú tại: Tiểu khu 16, thị trấn T, huyện Thuận Châu) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa bột màu trắng (Theo đối tượng Thanh khai nhận là Heroin).

Kết quả cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của đối tượng Lương Thị T có trọng lượng 1,60 gam (Một phẩy sáu mươi gam), rút 0,10 gam ký hiệu T1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Số còn lại là 1,50 gam ký hiệu T2 đã niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số: 824/KLMT ngày 16/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; Loại chất Heroine; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,60 gam; Loại chất Heroine.

Căn cứ vào lời khai ban đầu của đối tượng Thanh về nguồn gốc số ma túy bị bắt giữ là do mua của đối tượng Lò Văn K (Sinh năm: 1965, trú tại: bản N, xã T, huyện Thuận Châu), Ngày 15/8/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã thi hành lệnh bắt khẩn cấp đối với Lò Văn K. Quá trình bắt giữ, đối tượng K đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho đối tượng Lương Thị Thanh, đồng thời tự giác giao nộp cơ quan Điều tra số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) do bán ma túy mà có.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị can Lò Văn K đã khai nhận như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/8/2017, Lò Văn K đi bộ từ nhà mình đến nhà Lương Văn H (Có con đầu tên T), tại bản L, xã T, huyện Thuận Châu, hỏi và mua được của H một lượng Heroin với giá 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) sau khi mua được Heroin thì K san ra một ít sử dụng cho bản thân, số còn lại K gói bằng mảnh ni lon màu trắng dẫu trong túi quần đang mặc để sử dụng dần, hoặc có ai hỏi mua, thì bán lại kiếm lời. Đến 09 giờ sáng ngày 14/8/2017, có Lương Thị T đến nhà hỏi mua và K đã bán toàn bộ số Heroin đó cho T với giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Số tiền 500.000đ do bán ma túy cho Lương Thị Th mà có, K đã tự nguyện giao nộp cơ quan Điều tra.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị can Lương Thị T đã khai nhận như sau: Khoảng 09 giờ sáng ngày 14/8/2017, T thuê xe ôm đến nhà Lò Văn K hỏi mua được của K một lượng Heroin được gói bằng mảnh ni lon màu trắng với giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), với mục đích để sử dụng cho bản thân, trên đường quay về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu bắt quả tang cùng với số vật chứng là 1,60 gam Heroin như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 168/KSĐT ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố: Bị can Lương Thị T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Bị can Lò Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm đề nghị truy tố các bị cáo Lường Thị T và Lò Văn K với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 – Các điểm p, q khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 - điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lường Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù từ 16 đến 18 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 - điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 1,50 gam Heroin (*Số còn lại sau khi trích rút 0,10 gam gửi giám định*);

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước vật chứng là số tiền 500.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo T có ý kiến: Thừa nhận hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Việc bị cáo thành khẩn khai báo; giúp cơ quan Điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội của bị cáo K; bản thân bị cáo có anh trai là Liệt sĩ, mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo K có ý kiến: Thừa nhận hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy như bản Cáo Trạng truy tố của Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 14/8/2017, bị cáo Lò Văn K đã thực hiện hành vi bán trái phép một lượng ma túy (1,60 gam Heroin) cho bị cáo Lương Thị T với giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), trên đường về nhà bị cáo T đã bị bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy do mua của bị cáo K.

Xét lời khai nhận của bị cáo K về mục đích mua bán ma túy là nhằm kiếm lời, khai khoản của bị cáo T về mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân,

Xét các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. căn cứ vào sự thống nhất về lời khai của các bị cáo; Kết luận giám định vật chứng là ma túy, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận:

- Bị cáo Lương Thị T đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Lò Văn K đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại Điều 194 BLHS năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Khan là cơ sở, nguyên nhân dẫn đến hành vi mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Thanh. Tội phạm các bị cáo thực hiện thực sự nguy hiểm cho xã hội bởi nó trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, nhằm mục đích trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật nhà nước. Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, với chế tài hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù, là đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng, theo Điều 48 BLHS. Tuy nhiên xét về nhân thân các bị cáo đều đã bị kết án về tội phạm ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện là những người có nhân thân xấu, thiếu ý thức cải tạo bản thân. Do vậy cần xem xét là căn cứ khi quyết định hình phạt, theo quy định tại Điều 45 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo T khai báo thành khẩn; giúp cơ quan Điều tra phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo K; có anh trai ruột là Liệt sĩ (*Lương Văn B*). Do đó được áp dụng là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm p, q khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 BLHS.

- Bị cáo K bị bắt giữ dựa trên lời khai của bị cáo T, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chủ động giao nộp vật chứng liên quan đến vụ án (*Số tiền bán ma túy cho bị cáo Thanh mà có*). Do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “ *Thật thà khai báo* ”, theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[7] Xét tội danh bị cáo Lường Thị T đang bị xét xử (*Tàng trữ trái phép chất ma túy*) thuộc trường hợp quy định tại: Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 - điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; theo hướng xét xử có lợi cho bị cáo bởi: So sánh mức hình phạt về cùng tội danh theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (*Từ 02 năm đến 07 năm tù*) với điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (*Từ 01 năm đến 05 năm tù*), thì mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, là có lợi cho người phạm tội. Do vậy cần áp dụng các quy định pháp luật đã viện dẫn ở trên đối với bị cáo.

[8] Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định các bị cáo cùng không có tài sản để thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[10] Vật chứng 1,50 gam Heroin (*Số còn lại sau khi trích rút 0,10 gam gửi giám định*) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời là vật nhà nước cấm lưu hành. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy. Vật chứng là số tiền 500.000đ do bị cáo K bán ma túy cho bị cáo T mà có, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Để tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[11] Đối với nguồn gốc 1,60 gam Heroin bị phát hiện bắt giữ từ bị cáo T, theo bị cáo K khai do mua của đối tượng: Lường Văn H nhà ở bản L, xã T, huyện Thuận Châu. Kết quả điều tra bằng biện pháp đối chất giữa Lường Văn H và bị cáo K, tuy nhiên H không thừa nhận. Do chỉ có duy nhất lời khai từ phía bị cáo K, nên không đủ căn cứ xử lý đối tượng H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[13] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194 – Các điểm p, q khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 - điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Lương Thị T 16 (*Mười sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 14/8/2017 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

Áp dụng khoản 1 Điều 194 - điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn K 25 (*Hai mươi lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 15/8/2017 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 1,50 g (*Một phẩy năm mươi gam*), đã niêm phong.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), có số seri: XZ 15337091.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt